

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2024/HS-ST
Ngày 07-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;
- Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1984, tại tỉnh Long An. Hộ khẩu thường trú: Số A, đường số F, Khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959; bị cáo có 04 anh chị em (lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1985); bị cáo có chồng tên Lê Minh T, sinh năm 1983, có 02 người con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/6/2023, bị Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003594/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), về hành vi đánh bạc trái phép. Đã đóng phạt ngày 29/6/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lý Thị H, sinh năm 1965; HKTT: Số A T, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở: Tổ A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961; HKTT: Số I, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Hồ Thị T2, sinh năm 1977; HKTT: Số H Q, Tổ H, khu phố G, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Nơi ở: Số G, đường số B, khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

4. Nguyễn Thị S1, sinh năm 1963; HKTT: Số I đường B, khu phố G, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

5. Lê Minh T3, sinh năm 1973; HKTT: Số D, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở: Số G L, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

6. Lê Văn M, sinh năm 1975; HKTT: Số H G, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

7. Lưu Quốc T4 sinh năm 1977; HKTT: Số G đường số D, khu phố C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

8. Trần Văn X, sinh năm 1967; HKTT: Số C đường số H, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở: Nghĩa trang G, khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ ngày 27/9/2023, Công an phường A, thành phố D tiến hành kiểm tra hành chính nhà không số thuộc Tổ A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương do Lý Thị H; sinh năm 1965 làm chủ. Quá trình kiểm tra phát hiện Nguyễn Thị Ngọc A cùng Lý Thị H, sinh năm 1965; Nguyễn Thị T1, sinh năm 1961; Hồ Thị T2, sinh năm 1977; Nguyễn Thị S1, sinh năm 1963; Lê Minh T3, sinh năm 1973; Lê Văn M, sinh năm 1975; Lưu Quốc T4, sinh năm 1977 và Trần Văn X, sinh năm 1967 đang chơi bài binh 06 lá Ấn Độ thắng, thua bằng tiền. Mỗi ván một tụ đặt cược ít nhất số tiền là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng), nhiều nhất số tiền là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng), mỗi một ván có một người làm cái xoay vòng nên Công an phường A, thành phố D đã lập biên bản sự việc và thu giữ trên chiếu bạc:

- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- T5 sử dụng vào việc đánh bạc là: 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra các đối tượng đã khai nhận, cụ thể như sau:

- Lý Thị H mang theo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc, quá trình đánh bạc H thắng được số tiền 100.000 đồng (Một

trăm nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ trên người H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Thị T1 mang theo số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và sử dụng hết để đánh bạc, quá trình đánh bạc Thuật không thắng, không thua. Khi bị bắt thu giữ trên người Thuật số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Thị Ngọc A mang theo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), sử dụng hết số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh bạc Anh thua hết số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt không còn tiền.

- Hồ Thị T2 mang theo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc Tình thua số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ trên người của T2 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Nguyễn Thị S1 mang theo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc Sáu không thắng không thua. Khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lê Minh T3 mang theo số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc T3 thắng được số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Thu giữ trên người T3 số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

- Lê Văn M mang theo số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc M không thắng, không thua. Khi bị bắt thu giữ trên người M số tiền 70.000 đồng (Bảy mươi nghìn đồng).

- Lưu Quốc T4 mang theo số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc Thượng không thắng, không thua. Khi bị bắt thu giữ trên người Thượng số tiền 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

- Trần Văn X mang theo số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, quá trình đánh bạc X thắng được số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ trên người Xê số tiền 150.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Bản Cáo trạng số 160/CT-VKS-DA ngày 24/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A về tội: “Đánh bạc”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị

Ngọc A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, bị cáo và các đối tượng sử dụng sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) do bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

* Đối với Lý Thị H là chủ nhà không sở thuộc Tổ A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho các đối tượng Nguyễn Thị T1, Hồ Thị T2, Nguyễn Thị S1, Lê Minh T3, Lê Văn M, Lưu Quốc T4, Trần Văn X và Nguyễn Thị Ngọc A tham gia đánh bạc nhưng H không thu tiền xâu, H cũng không có hành vi rủ rê các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà của mình dưới hình thức chơi bài binh 06 lá Ấn Độ thắng thua bằng tiền; tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 2.070.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”; “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Gá bạc”, “Tổ chức đánh bạc”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lý Thị H với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) quy định tại điểm a khoản 02 Điều 28 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP là phù hợp nên đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị xử lý.

Đối với Nguyễn Thị T1, Hồ Thị T2, Nguyễn Thị S1, Lê Minh T3, Lê Văn M, Lưu Quốc T4 và Trần Văn X tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh 06 lá Ấn Độ thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng là 2.070.000 đồng, chưa đủ định lượng để khởi tố, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”; “Gá bạc”; “Tổ chức đánh bạc”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Thị T1, Hồ Thị T2, Nguyễn Thị S1, Lê Minh T3, Lê Văn M, Lưu Quốc T4, Trần Văn X mỗi đối tượng với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) quy định tại điểm a khoản 02 Điều 28 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP là phù hợp nên đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Lý Thị H, Nguyễn Thị T1, Hồ Thị T2, Nguyễn Thị S1, Lê Minh T3, Lê Văn M, Lưu Quốc T4. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 27/9/2023, tại nhà không số thuộc Tổ A, khu phố B, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Ngọc A cùng các đối tượng Lý Thị H, Nguyễn Thị T1, Hồ Thị T2, Nguyễn Thị S1, Lê Minh T3, Lê Văn M, Lưu Quốc T4 và Trần Văn X tham gia đánh bài binh Ấn Độ 6 lá thắng, thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bản thân, Nguyễn Thị Ngọc A ngày 02/6/2023 đã bị Công an phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 0003594/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), về hành vi “Đánh bạc”.

Do đó, Hành vi của Nguyễn Thị Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư, là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo lẽ ra phải lao động chân chính, có ích cho gia đình và xã hội, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên mặc dù bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A

phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp và cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo làm công việc nội trợ, không có nguồn thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng quy định khấu trừ một phần thu nhập khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nên căn cứ quy định tại Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt chính là hình phạt cải tạo không giam giữ là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10] Đối với Lý Thị H là chủ nhà không số thuộc Tổ A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương cho các đối tượng Nguyễn Thị T1, Hồ Thị T2, Nguyễn Thị S1, Lê Minh T3, Lê Văn M, Lưu Quốc T4, Trần Văn X và Nguyễn Thị Ngọc A tham gia đánh bạc nhưng H không thu tiền xâu, H cũng không có hành vi rủ rê các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà của mình dưới hình thức chơi bài binh 06 lá Ấn Độ thắng thua bằng tiền; tổng số tiền sử dụng là 2.070.000 đồng nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc”; “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” bản thân H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”, “Gá bạc”, “Tổ chức đánh bạc”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lý Thị H với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) quy định tại điểm a khoản 02 Điều 28 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP là phù hợp.

[11] Đối với Nguyễn Thị T1, Hồ Thị T2, Nguyễn Thị S1, Lê Minh T3, Lê Văn M, Lưu Quốc T4 và Trần Văn X tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh 06 lá Ấn Độ thắng thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng là 2.070.000 đồng, chưa đủ định lượng để khởi tố, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Đánh bạc”; “Gá bạc”; “Tổ chức đánh bạc”. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Thị T1, Hồ Thị T2, Nguyễn Thị S1, Lê Minh T3, Lê Văn M, Lưu Quốc

T4, Trần Văn X mỗi đối tượng với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) quy định tại điểm a khoản 02 Điều 28 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP là phù hợp.

[13] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) do bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội “Đánh bạc” nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[14] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội danh; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. **Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là quá nặng so với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.**

[15] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án”.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 28/2024/LCCT-HS ngày 24/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/4/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Lệnh thanh toán ngày 24/04/2024 tại Ngân hàng N1 giữa Ngân hàng gửi lệnh NHNo thành phố D với Kho bạc nhận lệnh là Kho bạc Nhà nước Dĩ An, số tham chiếu 2420410304563391.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam